TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **557**/2024/HSST
Ngày 16/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Hồng Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
Bà Phạm Thị Hải Anh
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 568/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 09 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Tân T, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 330/14/26D, tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm: 1963; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/11/2003, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đưa vào Trường G tháng (Quyết định số 2676).

- Ngày 19/08/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (*tám*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số 446/2009/HSST). Chấp hành xong bản án ngày 16/01/2010.

- Ngày 13/09/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (*một*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số 409/2010/HS-ST). Chấp hành xong bản án ngày 28/05/2011 (đã xóa án tích).

- Ngày 15/03/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử

phạt 01 (*một*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số 148/2012/HS-ST). Chấp hành xong bản án ngày 11/11/2012.

- Ngày 13/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (*ba*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số 709/2013/HSST). Chấp hành xong bản án ngày 21/06/2016.

- Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (*ba*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số 621/2016/HSST). Chấp hành xong bản án ngày 18/08/2019 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/06/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B theo lệnh giam của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà. (*có mặt*)

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tỉnh

Nơi ở hiện nay: 37, đường N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Tiệm sửa điện thoại "H phụ kiện". *(vắng mặt)*

- *Người làm chứng*:

+ Ông **Võ Đức T2**, sinh năm 2000 *(vắng mặt)*

+ Ông **Tống Công Hoàng H1**, sinh năm 1988 *(vắng mặt)*

+ Ông **Lê Thành S1**, sinh năm 1964 *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/06/2024, Nguyễn Tân T đi bộ từ địa chỉ C, tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến tuyến đường Đ với mục đích tìm tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi ngang qua cửa hàng điện thoại "H phụ kiện" tại địa chỉ C N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trưởng nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa tiệm dựng 01 (*một*) xe mô tô hiệu Amoli, biển số 38H8-2521 của ông Nguyễn H (sinh năm 1997, thường trú: Xóm L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh), tại thời điểm này không có người trông coi, chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa điện nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. T quay lại lén lút đẩy xe mô tô biển số 38H8-2521 xuống đường, đầu xe hướng về cây xăng 26 rồi mở chìa khóa, nổ máy điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng cây xăng 26. Lúc này ông Võ Đức T2 (sinh năm 2000, thường trú: 492/92 đường 30 tháng 4, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là nhân viên của cửa hàng điện thoại đang đứng bên trong cửa hàng phát hiện, tri hô rồi chạy bộ đuổi theo. Cùng lúc này, ông Tống Công Hoàng H1 (sinh năm 1988, thường trú: A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đang điều khiển xe mô tô trên đường, nghe tiếng ông T2 tri hô nên dừng lại chở ông T2 đuổi theo T. Khi đuổi theo tới hẻm vào Bệnh viện Y thuộc khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì ông T2, ông H1 cùng người dân bắt quả tang Nguyễn Tân T cùng xe mô tô biển số 38H8-2521 bị chiếm đoạt, bàn giao cho Công an phường T. Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố B xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Nguyễn Tân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (*một*) xe mô tô hiệu Amoli, màu đỏ-đen, biển số 38H8-2521, số máy A00000085, số khung MP6A000085 là tài sản của ông Nguyễn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi, trả lại cho ông H theo quy định.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 176/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B, kết luận 01 (*một*) xe mô tô biển số 38H8 - 2521 bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 565/CT-VKSBH ngày 27/09/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Nguyễn Tân T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tân Trưởng thành K khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (*mười hai*) tháng đến 14 (*mười bốn*) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tân T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo: Kính thưa Hội đồng xét xử, bị cáo rất ân hận và muốn sửa đổi, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Bị hại, người làm chứng vắng mặt không lý do. Xét thấy tại hồ sơ ông Nguyễn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng,

kết quả định giá tài sản. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 05/06/2024, tại trước cửa hàng Đ "Hùng phụ kiện" thuộc địa chỉ: số C, đường N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tân T đã có hành vi trộm cắp 01 (*một*) xe mô tô biển số 38H8-2521 của ông Nguyễn H trị giá 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là một thanh niên trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, nhưng do lười biếng và muốn có tiền tiêu xài nên đã đi trộm tài sản của người khác. Bản thân bị cáo đã có 05 (*năm*) bản án về tội "*Trộm cắp tài sản*", nhưng không lấy đó làm bài học để tu sửa rèn luyện bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 (*một*) xe mô tô hiệu Amoli, màu đỏ - đen, biển số 38H8-2521, số máy A00000085, số khung MP6A000085 là tài sản của ông Nguyễn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi, trả lại cho ông H theo quy định.

[7]. Về phần dân sự: Ông Nguyễn H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tân T: 01 (*một*) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tân T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc